TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: 180/2022/QĐST-HNGĐ	*Đô Lương, ngày 23 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 205/2022/TLST-HNGĐ ngày 15/ 7/2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị: **Nguyễn Thị Thanh N,** sinh năm 1983

Địa chỉ: Xóm 2, xã V, huyện Đ, tỉnh N

Bị đơn: Anh: **Nguyễn Sỹ G,** sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm 1,xã L, huyện Đ, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Sỹ G

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn Sỹ G có 02 con chung là Nguyễn Thị Vy C. sinh ngày 20/3/2009 và Nguyễn Linh P, sinh 09/3/2011. Chị N và anh G thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị Thanh N trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung Nguyễn Thị Vy C. sinh ngày 20/3/2009 và Nguyễn Linh P, sinh 09/3/2011. Chị Nga không yêu cầu anh Giáp cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Sỹ G và anh Nguyễn Sỹ G có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn sỹ Giáp tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thanh N và anh Nguyễn sỹ G thỏa thuận: anh Nguyễn sỹ Giáp thỏa thuận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002651 ngày 15/7/2022. Chị Nguyễn Thị Thanh N được trả lại 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm,

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Đô Lương;*
- *Chi cục THADS huyện Đô Lương;*
-*UBND xã V;*
- *Lưu HSVA.*

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Đại